

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2017/HSST  
Ngày 16-8-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TRÀ VINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Thanh Hùng
2. Ông Phạm Anh Chuyên

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Minh Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã ĐX (Địa chỉ ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh) Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K sinh năm 1987, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 11/12; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Dương Thị L; tiền sự không; tiền án không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

- Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp M, xã DT, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Hoàng Phúc Q sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Duy K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04-4-2017, Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô biển số 36H3-4477 chở Phan Văn T và Dương Minh H cùng trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh đi từ nhà của K đến nhà ông Trịnh Văn Q1 ở cùng ấp để tìm cha ruột của T. Khi đến nhà ông Q1 thì chỉ có ông Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Văn C cùng một số người khác đang ngồi nói chuyện. K, T và H đậu xe trên đê phía trước nhà ông Q1, do có mâu thuẫn trước với ông M nên T đi thẳng vào sân nhà ông Q1, dùng tay cặp cổ ông M kéo ra giữa sân để hỏi chuyện, H đi sau chạy đến can ngăn T thì xảy ra cãi vã, đánh nhau với anh C, K đứng trên đê thấy xảy ra đánh nhau liền mở yên xe lấy một cây dao bằng kim loại (loại dao bấm) để vào túi quần sau bên trái rồi chạy đến chỗ H, K đứng đối diện anh C, dùng tay trái đánh một cái vào vùng mặt anh C nhưng không gây thương tích. Lúc này H và anh C vẫn đang đánh nhau, khi anh C dùng chân phải đá H thì K tay trái lấy cây dao từ túi quần, bấm lưỡi dao ra đâm trúng vào vùng đùi phải anh C gây thương tích. Cùng lúc này T không cặp cổ ông M nữa, thấy ông M chạy về phía mình nên K tiếp tục dùng tay trái cầm dao đâm thẳng về phía trước, trúng vào vùng ngực phải của ông M gây thương tích. Được mọi người chạy đến can ngăn nên K, T và H bỏ về, ông M và anh C được đưa đi điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 48/TgT ngày 13-4-2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh xác định tỷ lệ thương tích trên người của Nguyễn Văn M như sau: 01 sẹo ngực phải kích thước 02cm x 0,1cm, có tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng, có cạnh sắc.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 49/TgT ngày 13/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh xác định tỷ lệ thương tích trên người của Nguyễn Văn C như sau: 01 sẹo 1/3 dưới đùi phải kích thước 3,5cm x 0,3cm còn chỉ khâu có tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng, có cạnh sắc.

Về vật chứng: Ngày 04-4-2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D lập biên bản quản lý 01 (một) cây dao (loại dao bấm), lưỡi dao và cán dao bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 24,5cm. Trên phần cán dao được ốp hai miếng gỗ, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, phần lưỡi dao có chiều dài 11,5cm khi mở ra, dao đã qua sử dụng.

Riêng chiếc xe mô tô biển số 36H3-4477 qua điều tra chứng minh là của anh Nguyễn Hoàng Phúc Q. Bị cáo K làm thuê cho anh Q và được anh Q giao xe đi vận chuyển hàng hóa, việc K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh Q hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả xe mô tô trên cho anh Q quản lý và sử dụng.

Đối với Phan Văn T có hành vi dùng tay cặp cổ ông Nguyễn Văn M và Dương Minh H có hành vi đánh nhau với anh Nguyễn Văn C nhưng không gây thương tích, cả T, H và bị cáo K không có sự bàn bạc từ trước nên không xem xét vai trò đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành giáo dục đối với T và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H với số tiền 750.000 đồng.

Cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 25-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Nguyễn Văn M đã được bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 5.130.000 đồng, về trách nhiệm hình sự ông M và anh C cùng yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hoàng Phúc Q có đơn xin xét xử vắng, nội dung đã nhận lại xe mô tô biển số 36H3-4477 và không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; về trách nhiệm dân sự bị cáo K và bị hại M đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác nên không xem xét; đề nghị công nhận sự thỏa thuận bị cáo K bồi thường theo yêu cầu người bị hại C 5.130.000 đồng; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao (loại dao bấm), lưỡi dao và cán dao bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 24,5cm. Trên phần cán dao được ốp hai miếng gỗ, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, phần lưỡi dao có chiều dài 11,5cm khi mở ra, dao đã qua sử dụng, ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo nộp tiền án phí hình sự và dân sự thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Duy K nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo để phụ giúp gia đình, vì hiện nay gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY:**

Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai và lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy K tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 04-4-2017 tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do có mâu thuẫn nên bị cáo K đã sử dụng dao bằng kim loại, có cạnh sắc bén đâm vào đùi phải của anh Nguyễn Văn C với tỷ lệ thương tích 2% và đâm vào ngực phải của ông Nguyễn Văn M với tỷ lệ thương tích 1%. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy K sử dụng dao bằng kim loại, có cạnh sắc bén đâm vào người bị hại, gây thương tích cho anh C và ông M nên thuộc trường hợp dùng

hung khí nguy hiểm và phạm tội đối với nhiều người được quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, lẽ ra khi có mâu thuẫn xảy ra bị cáo có thể tránh đi nơi khác hoặc lựa chọn cách xử sự khác cho phù hợp nhưng bị cáo không kiềm chế được đã mở yên xe lấy dao bấm bằng kim loại trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông M và anh C, mà sức khỏe là vốn Q giá nhất của con người được Nhà nước và pháp luật bảo vệ nên mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý nghiêm minh, Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân có công với Nhà nước, nên cần áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn M 2.000.000 đồng, ông M không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; tại phiên tòa bị cáo K tự nguyện bồi thường theo yêu cầu anh C 5.130.000 đồng, xét thấy thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

Về vật chứng: Xét thấy 01 (một) cây dao (loại dao bấm), lưỡi dao và cán dao bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 24,5cm, trên phần cán dao được ốp hai miếng gỗ, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, phần lưỡi dao có chiều dài 11,5cm khi mở ra, dao đã qua sử dụng mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn C số tiền 5.130.000 (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao (loại dao bấm), lưỡi dao và cán dao bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 24,5cm. Trên phần cán dao được ốp hai miếng gỗ, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, phần lưỡi dao có chiều dài 11,5cm khi mở ra, dao đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- UBND xã D;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Đăng**